**TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

 - ***Hồ Chí Minh -***

**PHẦN 1: TÁC GIẢ**

1. **VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ**
* Hồ Chí Minh (1890-1969), quê ở Nam Đàn-Nghệ An. Xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo, yêu nước.
* Quá trình hoạt động CM:

+ Từ 1911 – 1941: Bác hoạt động ở nước ngoài lấy tên là Nguyễn Ái Quốc.

+ Từ 1941 – 1969: Bác về nước trực tiếp lãnh đạo CM, trở thành Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến khi qua đời, lấy tên là Hồ Chí Minh.

* Hồ Chí Minh là nhà yêu nước và nhà CM vĩ đại của dân tộc, đồng thời là một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào Quốc tế cộng sản.
1. **SỰ NGHIỆP VĂN HỌC:**
2. **Quan điểm sáng tác:**
* Hồ Chí Minh coi văn học là vũ khí chiến đấu lợi hại, phụng sự đắc lực cho sự nghiệp CM. Nhà văn cũng phải có tinh thần xung phong như người chiến sĩ ngoài mặt trận.
* Hồ Chí Minh luôn chú trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học. Nhà văn cần tránh lối viết cầu kì xa lạ, chú ý phát huy cốt cách dân tộc, ngôn từ phải chọn lọc.
* Khi cầm bút, Người bao giờ cũng xuất phát từ đối tượng (Viết cho ai?) và mục đích tiếp nhận (Viết để làm gì? ) để quyết định nội dung (Viết cái gì? ) và hình thức (Viết như thế nào?) của tác phẩm.
1. **Di sản văn học:**

Lớn lao về tầm vóc tư tưởng, phong phú về thể loại và đặc sắc về phong cách nghệ thuật.

1. **Văn chính luận:**
* Nội dung: Viết ra chủ yếu với mục đích đấu tranh chính trị nhằm tấn công trực diện kẻ thù, thể hiện những nhiệm vụ CM qua những chặng đường lịch sử.
* Nghệ thuật: Lí lẽ vững vàng xác đáng, đầy sức thuyết phục, ngôn từ giản dị, cụ thể.
* Tác phẩm: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925); *Tuyên ngôn độc lập* (1945), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946).
1. **Truyện và ký:**
* Nội dung: Tố cáo tội ác dã man, bản chất tàn bạo, xảo trá của bọn thực dân và phong kiến tay sai đối với nhân dân lao động các nước thuộc địa, đồng thời đề cao những tấm gương yêu nước và cách mạng.
* Nghệ thuật: Bút pháp hiện đại và nghệ thuật trần thuật linh hoạt, tình huống truyện độc đáo, hình tượng sinh động, sắc sảo.
* Tác phẩm tiêu biểu: *Vi hành, Con rùa, Lời than vãn của bà Trưng Trắc.*
1. **Thơ ca** :
* Tiêu biểu là tập thơ chữ Hán *Ngục trung nhật kí* (Nhật kí trong tù) Người viết lúc bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943.
* Chùm thơ Người viết ở Việt Bắc từ năm 1941 đến 1945 và trong thời kì kháng chiến chống Pháp.
1. **Phong cách nghệ thuật:** Độc đáo mà đa dạng:
* Văn chính luận: Ngắn gọn, súc tích, lập luận chặt chẽ, lý lẽ đanh thép, bằng chứng đầy sức thuyết phục, giàu tính luận chiến, đa dạng về bút pháp.
* Truyện và ký: Hiện đại, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ và nghệ thuật trào phúng sắc bén. Tiếng cười trào phúng nhẹ nhàng, hóm hỉnh nhưng thâm thuý, sâu cay.
* Thơ ca: Phong cách thơ đa dạng:

+ Những bài thơ với mục đích tuyên truyền CM: Giản dị, mộc mạc, mang màu sắc dân gian hiện đại.

+ Nhiều bài thơ nghệ thuật: Viết theo hình thức cổ thi hàm súc, có sự kết hợp độc đáo giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại, giữa trữ tình và chiến đấu.

 **III. KẾT LUẬN**

* Văn thơ HCM là di sản tinh thần vô giá.
* Những tác phẩm văn học xuất sắc của Hồ Chí Minh đã thể hiện chân thật và sâu sắc tư tưởng, tình cảm và tâm hồn cao cả của Người.

**PHẦN 2: TÁC PHẨM**

1. **TÌM HIỂU CHUNG:**
2. **Hoàn cảnh sáng tác:**
* Ngày 19.8.1945, Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền Hà Nội về tay nhân dân. Ngày 26/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc về tới Hà Nội. Tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người soạn thảo bản *“Tuyên ngôn Độc lập”.*
* Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đọc bản *“Tuyên ngôn Độc lập”*.
1. **Mục đích:**
* Khẳng định quyền tự do độc lập của dân tộc Việt Nam, tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc.
* Bác bỏ luận điệu sai trái của Pháp trước dư luận quốc tế, ngăn chặn âm mưu tái chiếm Việt Nam của Pháp.
* Tranh thủ sự đồng tình của thế giới đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.
1. **Giá trị:**
2. **Giá trị lịch sử:** Bản *Tuyên ngôn Độc lập* là một văn kiện lịch sử có giá trị quan trọng: chấm dứt chế độ thực dân nửa phong kiến, mở ra một thời đại mới: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
3. **Giá trị văn học:**
* *TNĐL* là một tác phẩm chính luận đặc sắc: lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn đầy cảm xúc,…
* *TNĐL* còn là áng văn tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm.
1. **Bố cục:**
* Phần 1: Cơ sở pháp lí và lập trường chính nghĩa của bản tuyên ngôn (*“Hỡi đồng bào cả nước…không ai chối cãi được”)*
* Phần 2: Cơ sở thực tế ( *“Thế mà...đó phải được độc lập”)*
* Phần 3: Lời tuyên bố độc lập trước thế giới (*“Vì những lẽ trên…độc lập ấy”)*
1. **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:**
2. **Cơ sở pháp lí và lập trường chính nghĩa của bản tuyên ngôn:**
* Mở đầu bản tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã trích dẫn những lời văn trong *“*[Tuyên ngôn Độc lập](http://diendankienthuc.net/diendan/van-hoc-12/5180-tim-hieu-bai-tuyen-ngon-doc-lap.html)” (1776) của Mỹ và “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” (1791) của Pháp.
* *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*.
* *“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do, bình đẳng về quyền lợi”*.
* Ý nghĩa của việc trích dẫn:
* Đây là những lời bất hủ, những chân lí lớncủa thời đại, được trích từ hai bản tuyên ngôn có nội dung tiến bộ, đã được thế giới thừa nhận. Từ đó tạo cơ sở pháp lí vững vàng có tầm vóc quốc tế cho bản TNĐL của Việt Nam.
* Việc trích dẫn này thể hiện chiến thuật sắc bén *“gậy ông đập lưng ông”*của tác giả.
* Tác giả đã đặt ba cuộc cách mạng, ba nền độc lập, ba bản tuyên ngôn ngang nhau.🡪 Bản TNĐL sáng ngời lòng yêu nước và tự hào dân tộc.
* Từ việc trích dẫn trên Bác đã đi đến một lập luận sáng tạo:*“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.*🡪Từ quyền sống, quyền tự do của mỗi cá nhân Bác đã nâng cao, mở rộng thành quyền sống, quyền tự do của các dân tộc.Đây là vấn đề quan trọng của cách mạng Việt Nam, đồng thời là đóng góp lớn về tư tưởng cho phong trào giải phóng dân tộc sẽ phát triển mạnh mẽ vào nửa thế kỉ XX.
* **Mở đầu, tác giả đã trích dẫn một cách khoa học, khách quan. Sau đó, phân tích, bình luận, suy rộng vấn đề một cách xác đáng có ý nghĩa. Cuối cùng kết lại bằng một câu văn ngắn gọn, khẳng định chắc nịch, mang tính trói buộc: *“Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.***
1. **Cơ sơ thực tế của bản tuyên ngôn**
2. **Cơ sở khách quan:** Thực dân Pháp đã phản bội và chà đạp lên chính nguyên lí mà tổ tiên họ xây dựng:*“lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta”.*
* Để vạch trần luận điệu về công lao *“khai hóa”* của Pháp, Bác đã nêu rõ *“Những hành động trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”* của chúng về phương diện: chính trị và kinh tế.
* Về chính trị: tước đoạt tự do dân chủ, luật pháp dã man, chia để trị, chém giết những chiến sĩ yêu nước của ta, ràng buộc dư luận và thi hành chính sách ngu dân, đầu độc bằng rượu cồn, thuốc phiện.
* Về kinh tế: bóc lột tước đoạt, độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng, sưu thuế nặng nề, vô lý đã bần cùng nhân dân ta, đè nén khống chế các nhà tư sản ta, bóc lột tàn nhẫn công nhân ta, gây ra thảm họa làm cho hơn 2 triệu đồng bào ta bị chết đói năm 1945.
* Bằng phép liệt kê + điệp từ *“chúng”* + các động từ mạnh 🡪 Vạch trần bản chất xảo quyệt, tàn bạo, man rợ của thực dân Pháp bằng những lí lẽ và sự thật lịch sử không thể chối cãi.
* Kết quả của*“khai hóa”*: dân ta nghèo nàn, thiếu thốn; đất nước ta xơ xác, tiêu điều.
* Bác khẳng định:Pháp vi phạm quyền tự do của người dân VN và bác bỏ vấn đề *“khai hóa”* của Pháp tại VN.
* Pháp kể công “*bảo hộ*” thì bản TNĐL lên án chúng:
* Năm 1940: *“ quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật”*
* Năm 1945: *“ Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng”.*

🡪 *“Thế là chẳng những chúng không bảo hộ được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật”*, khiến dân ta phải chịu 2 tầng xiềng xích của Pháp + Nhật.

* Kết quả của*“bảo hộ”*: hai triệu đồng bào ta chết đói. Đây là đỉnh cao tội ác của chúng.
* Bác đã bác bỏ vấn đề “bảo hộ” của Pháp.
* Pháp đã nhân danh “*Đồng minh*” đánh bại phát xít Nhật nên chúng có quyền lấy lại Đông Dương, bản TNĐL đã vạch rõ:
* Chúng đã đầu hàng Nhật, phản bội lại Đồng minh khi hai lần bán nước ta cho Nhật.
* Chúng cũng không hợp tác với Việt Minh đánh Nhật mà còn thẳng tay đàn áp những người Việt Nam đánh Nhật cứu nước: *“thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng”.*
* Bác đã bác bỏ việc Pháp đứng về phía Đồng minh chống phát xít.
* **Bằng phương pháp liệt kê, giọng văn mạnh mẽ, thuyết phục, Bác đã vạch trần bản chất xâm lược tàn bạo, xảo quyệt của thực dân Pháp bằng những lí lẽ xác đáng và những chứng cứ không chối cãi được.**
1. **Cơ sở chủ quan:**
* Nhân dân ta luôn đứng về lập trường chính nghĩa:
* Đứng về phía Đồng minh và kêu gọi Pháp liên minh với nhân dân Việt Nam để chống Nhật.
* Thái độ khoan hồng và nhân đạo với Pháp. Khi Nhật đảo chính, Pháp rơi vào thế đường cùng, nhân dân VN đã:
* Giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy.
* Cứu người Pháp ra khỏi trại giam của Nhật.
* Bảo vệ tính mạng vả tài sản cho họ.

 🡪 Nối tiếp truyền thống nhân đạo của dân tộc.

* Nhân dân ta đã đứng lên làm Cách mạng tháng Tám giành lại quyền độc lập từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp (cách viết có tính chất khẳng định “*Sự thật là …*”).
* Kết quả của cuộc đấu tranh cũng là thắng lợi to lớn của CM Việt Nam: “*Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”.*
* Bản TNĐL một lần nữa phủ định chế độ thuộc địa của Pháp bằng câu văn sử dụng hệ thống hư từ sắc bén, mỗi hư từ có một sắc thái riêng: *“thoát li hẳn”*(lập trường dứt khoát), *“xoá bỏ hết”*(phủ định triệt để), *“xoá bỏ tất cả”* (phủ định toàn diện).
* Bản TNĐL một lần nữa khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc ta bằng cơ sở pháp lí mới: hiệp định Tê Hê Răng (1943) và Cựu Kim Sơn (1945) có tính quốc tế và tính thời sự nóng hổi, khiến lập luận càng chặt chẽ, thuyết phục.
* Bản TNĐL cũng khẳng định lại vấn đề một cách hùng hồn: “*Một dân tộc đã gan góc … Dân tộc đó phải được độc lập!”*
1. **Lời tuyên bố độc lập trước thế giới:**
* Những chữ “*độc lập”, “tự do”*được nhắc đi nhắc lại 3 lần với ba sắc thái khác nhau và tăng cấp:
* Lần 1: khẳng định dân tộc ta có quyền hưởng tự do độc lập.
* Lần 2: nhấn mạnh quyền ấy là chân lí.
* Lần 3: dân tộc ta quyết tâm bảo vệ quyền độc lập tự do ấy bằng tất cả ý chí.
* Lời văn trịnh trọng, sang sảng, hào hùng, mang khát vọng tự do và ý chí, quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc ta.

**III. KẾT LUẬN**

* *“Tuyên ngôn Độc lập”* là một văn kiện lịch sử vô giá tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam và khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do ấy.
* Ghi nhớ SGK trang42.